TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NT** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **205**/2018/HS-ST
Ngày: 07/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**
Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T sinh năm 1982 tại thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ 20 T, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X; có chồng là Trần Anh T (sinh năm 1977) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018, bị tạm giam từ ngày 19/01/2018; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Văn T** sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 11 T, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh **Phạm Văn T** ***(Tèo)*** sinh năm 1988; nơi cư trú: Đường D, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh **Phạm Văn T** ***(Lắc)*** sinh năm 1992; nơi cư trú: Đường D, phường V, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/01/2018, khi tuần tra tại khu vực tổ 20 T, phường V, thành phố NT, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố NT đã phát hiện Nguyễn Thị T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với T; lúc này, T tự lấy trong người ra giao nộp cho tổ công tác 01 bóp da, bên trong có chứa 104 đoạn ống hút nước nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A); 07 bịch nilon kích thước 0,5x01cm được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu B); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, sử dụng số thuê bao 0901907412 và 1.600.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong số tang vật trên và đưa T về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an, T khai số tinh thể màu trắng trên là ma túy, T mua của một người phụ nữ tên A tại khu vực L7, phường V, thành phố NT (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để bán kiếm lời.

Qua quá trình điều tra xác định, trước đó tại khu vực L7, phường V, thành phố NT, T đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng với giá 40.000 đồng một tép ma túy, loại heroine; cụ thể, lần gần nhất là vào khoảng 10 giờ ngày 08/01/2018, T đã bán 06 tép ma túy cho Phạm Văn T với giá 220.000 đồng; đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục bán cho T 02 tép ma túy với giá 80.000 đồng; khoảng 17 giờ ngày 08/01/2018, T bán cho Phạm Văn T 03 tép ma túy với giá 120.000 đồng; đến khoảng 09 giờ ngày 09/01/2018, T tiếp tục bán cho T 02 tép ma túy với giá 80.000 đồng.

Tiến hành lấy lời khai và nhận dạng, các đối tượng Phạm Văn T và Phạm Văn T xác định T đã bán ma túy cho họ nhiều lần.

Tại bản Kết luận giám định số 83/GĐTP/2018 ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Chất bột trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,4273g, là (loại) Heroine.

- Tinh thể trong mẫu ký hiệu B gửi giám định có khối lượng 0,2362g, không phải là ma túy.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS-NT ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối tượng tên A bán ma túy cho T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố NT đang tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 *(bảy)* năm đến 08 *(tám)* năm tù.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 15/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế

của bị cáo Nguyễn Thị T đã thể hiện không xác định được điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Thị T; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000 đồng *(một triệu sáu trăm ngàn đồng)*; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng, sử dụng số sim 0901907412; đồng thời, tuyên tịch thu tiêu hủy T bộ số vật chứng còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, những người làm chứng là ông Lê Văn T, anh Phạm Văn T và anh Phạm Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận T bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án đã thu giữ, các biên bản nhận dạng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; phù hợp với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Vào khoảng 10 giờ ngày 08/01/2018, Nguyễn Thị T đã bán 06 tép ma túy cho Phạm Văn T với giá 220.000 đồng; đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục bán cho T 02 tép ma túy với giá 80.000 đồng; khoảng 17 giờ ngày 08/01/2018, T bán cho Phạm Văn T 03 tép ma túy với giá 120.000 đồng; đến khoảng 09 giờ ngày 09/01/2018, T tiếp tục bán cho T 02 tép ma túy với giá 80.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/01/2018, tại khu vực tổ 20 T, phường V, thành phố NT, T bị phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giấu trong người 2,4273g chất ma túy, loại Heroine và 0,2362g chất không phải là ma túy, với mục đích bán lại kiếm lời; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là rất nghiêm trọng. Mặc dù biết Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy, cũng như biết tác hại

của việc sử dụng trái phép các chất ma túy đối với xã hội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người để kiếm lời nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung:* Theo biên bản xác minh ngày 15/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Thị T đã thể hiện không xác định được điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo Nguyễn Thị T; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T cũng khai nhận không có tài sản riêng có giá trị; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; xét thấy không có căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Thị T có đủ khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập ngày 29/5/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0003489 ngày 29/5/2018 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT, vật chứng vụ án gồm có:

+ 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 2,3232g", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 0,1658g", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; xét thấy số vật chứng này là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

+ Số tiền 1.600.000 đồng *(một triệu sáu trăm ngàn đồng)* là tiền do bị cáo Nguyễn Thị T mua bán trái phép chất ma túy mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng, sử dụng số sim 0901907412 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong; bị bể màn hình) là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị T,

Xử phạt **Nguyễn Thị T** 07 *(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2018.

**** Về vật chứng vụ án*:** Căn cứ Điều 89; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu A: 2,3232g", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được niêm phong kín, mặt trước ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu B: 0,1658g", mặt sau có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.600.000 đồng *(một triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo vỏ màu vàng, sử dụng số sim 0901907412 (đã qua sử dụng nên không kiểm tra chất lượng bên trong; bị bể màn hình).

(Số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố NT và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT lập ngày 29/5/2018 và giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0003489 ngày 29/5/2018 giữa Công an thành phố NT và Kho bạc nhà nước thành phố NT).

**** Về án phí*:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

**** Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố NT;
- Công an thành phố NT;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Tuấn Anh